50-GIỚI UỐNG NƯỚC CÓ SINH TRÙNG

Khi Phật ở tại thành Tỳ-xá-ly, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả Ưu-đà-di đi đường, thấy khát nước đến cực độ, liền vào trong thôn, tới một cô gái, hỏi: "Này chị, chị cho tôi ít nước". Cô gái ấy bèn lấy nước đưa cho, nhưng trong nước có trùng, Ưu-đà-di thấy vậy, liền suy nghĩ: "Ta chỉ uống chỗ không có trùng này thôi". Nhưng khi uống trùng theo nước vào miệng. Khi uống xong, thầy sinh nghi, bèn đem sự kiện ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật khiển trách: "Vì sao ông biết nước có trùng mà uống? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được. Từ nay về sau, nếu biết nước có trùng thì không được uống".

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có hai Tỳ-kheo ở nước Ba-la-chi phương Nam cùng kết bạn, đến Xá-vệ vấn an Thế Tôn. Giữa đường bị đói khát mà không có nước uống nên họ đi đến một cái giếng. Lúc ấy, một Tỳ-kheo múc nước lên, liền uống. Còn Tỳ-kheo kia thấy nước có trùng nên không uống. Tỳ-kheo uống nước có trùng hỏi Tỳ-kheo bạn: "Vì sao thầy không uống?". Thầy ấy đáp: "Đức Thế Tôn chế giới không được uống nước có trùng mà nước này có trùng nên tôi không uống". Tỳ-kheo uống nước bèn khuyên: "Trưởng lão, thầy hãy uống nước chớ để chết khát mà không thấy Phật". Thầy đáp: "Thà tôi mất mạng chớ không hủy giới của Phật". Nói thế xong, thầy liền chết vì khát nước.

Thầy Tỳ-kheo uống nước dần dần đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật rồi đứng hầu một bên. Phật biết nhưng vẫn hỏi:

- Tỳ-kheo, ông từ đâu đến?

- Con từ nước Ba-la-chi đến.

- Này Tỳ-kheo, ông có bạn không?

- Chúng con hai người cùng kết bạn, nhưng đi được nửa đường thì bị đói khát mà không có nước, chúng con đến một cái giếng, nước giếng có trùng, con liền lấy uống. Nhờ có sức nước mà con được hầu cận Thế Tôn. Còn thầy kia giữ giới không uống, nên đã chết vì khát nước.

- Này kẻ ngu si, ông không thấy Ta mà tưởng rằng được thấy Ta. Còn Tỳ-kheo chết kia thì đã thấy Ta trước rồi. Nếu Tỳ-kheo phóng túng biếng nhác, không thu giữ các căn thì dù ở với Ta một chỗ, nhưng Tỳ-kheo ấy cách Ta rất xa. Tuy ông ấy thấy Ta nhưng Ta không thấy ông ấy. Trái lại, nếu Tỳ-kheo sống nơi góc biển chân trời mà không phóng dật, siêng năng không biếng nhác, thu giữ các căn, thì tuy cách xa Ta mà Ta thường thấy người ấy và người ấy thường gần Ta.

Thế rồi, Phật nói với Tỳ-kheo (đang diện kiến): "Đó là việc ác, phi pháp, phi luật, trái lời ta dạy, không thể dùng việc ấy để nuôi lớn pháp thiện được. Từ nay về sau, biết nước có trùng thì không được uống". Đoạn, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

Nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà uống thì phạm Ba-dạ đề.

Giải Thích:

Tỳ-kheo: Như trên đã nói.

Biết: Hoặc tự biết, hoặc nghe người khác mà biết.

Trùng: Không phải là cá, rùa, thất thâu (?), ma la (?) mà là các côn trùng nhỏ bé như con lăng quăng, cho đến những loài có hình thù cực nhỏ mà mắt thấy được, đều gọi là trùng.

Nước: Gồm có mười loại như trên đã nói.

Uống: Nước vào đến bụng (thì gọi là uống).

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tỳ-kheo thọ Cụ túc rồi cần phải sắm đãy lọc nước và phải tắm rửa đúng pháp. Khi đi đâu, Tỳ-kheo phải đem theo đãy lọc nước. Nếu không có thì tối thiểu phải dùng một góc y Uất-đa-la-tăng (để lọc). Khi nhìn vào nước, không nên dùng thiên nhãn để xem, cũng không được bảo người mắt thong manh xem, tối thiểu là nhờ người có thể thấy những đường chỉ nhỏ nhất trong bàn tay để xem. Khi nhìn vào nước không nên nhìn qua loa mà phải chú ý xem, không được quá mau, không được quá chậm mà phải bằng thời gian con voi lớn quay mình lại, hay chiếc xe chở tre trở đầu. Nước không trùng thì nên dùng, nếu nước có trùng thì nên lọc mà dùng. Nước có ba lớp: dưới, giữa, trên. Nếu phần dưới không trùng mà phần giữa và trên có trùng thì nên lấy phần nước không có trùng ở dưới mà dùng. Nếu phần nước ở giữa không có trùng, còn phần trên và phần dưới có trùng thì nên lấy phần nước ở giữa mà dùng. Nếu phần trên không có trùng thì nên lấy phần nước trên mà dùng. Nếu phần trên có trùng thì nên dùng tay vỗ nước để cho trùng lặn xuống đáy, rồi lấy nước dùng. Nếu cả ba phần đều có trùng, thì lúc ấy nên lọc nước mà dùng. Nếu trong nước có trùng quá vi tế thì không được dùng rửa tay rửa mặt và dùng dội cầu khi đại tiểu tiện.

Nếu nhà đàn việt mời Tỳ-kheo thọ trai, thì khi ấy nên hỏi: "Ngươi đã lọc nước chưa?". Nếu đáp: "Chưa lọc", thì nên xem xét người đang đối diện mà tin tưởng được, khi ấy hãy bảo họ lọc nước. Nếu xét người

ấy không đáng tín thì không nên sai họ lọc, kẻo sẽ sát hại côn trùng, Tỳ-kheo nên tự lọc rồi dùng. Thế rồi, nên đổ nước có trùng ấy vào trong tô của mình, rồi hỏi xem họ lấy nước ở đâu, để mình đem nước có trùng ấy đổ lại chỗ cũ. Nếu chỗ đã lấy nước trước kia ở xa, mà gần đó thấy có hồ nước trải qua bảy ngày không khô cạn, thì được đem nước có trùng kia đổ vào trong hồ đó. Nếu không có hồ nước, thì phải múc nước đổ thêm đầy tô để nuôi chúng. Rồi đợi khi trời mưa to, có đường nước chảy mạnh, ta sẽ đem tô nước có trùng kia đổ vào trong đó, và chú nguyện: "Ngươi hãy vào trong biển lớn nhé".

Nếu Tỳ-kheo đang đi giữa đường mà khát nước cần uống, thì khi đến giếng lấy nước phải xem kỹ, không có trùng thì được uống, có trùng thì phải lọc sạch rồi mới uống, như phương pháp ở trên. Nếu biết nước có trùng thì không được đem đổ vào trong thùng.

Nếu đem nước mình múc dưới hồ cho ai thì khi rót ra phải xem kỹ rồi mới đưa.

Nếu thấy nước có trùng thì không được la lên: "Trưởng lão, nước này có trùng, có trùng", khiến cho người ấy sinh nghi, không vui.

Nếu người đó hỏi: "Nước này có trùng không?", thì nên đáp: "Trưởng lão tự xem lấy". Nếu người đó là bạn tri thức cùng Hòa thượng, A-xà-lê thì nên nói: "Nước này có trùng, nên lọc rồi mới dùng".

Tóm lại, nếu nước có trùng mà tưởng là không trùng rồi dùng thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu nước không trùng mà tưởng là có trùng (rồi dùng) thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu nước có trùng mà tưởng là có trùng rồi dùng, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu nước không có trùng, tưởng là không có trùng rồi dùng, thì không có tội.

Thế nên nói (như trên).